

Bản án số: 83/2019/HS-PT
Ngày 05 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Huyền**

Bà **Đặng Thị Bích Vân**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HS-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh S – Sinh năm: 1993, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: khu phố 7, Thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; T4 độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Dương Tấn L** – Văn phòng Luật sư Dương Tấn L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 ngày 25/3/2018, Nguyễn Văn C cùng với Nguyễn Thành L1, Trần Quốc B, Hồ Minh L2, Hồ Minh T1, Phạm Minh T2, Mai Phước T3, đến hát Karaoke tại khu giải trí LongBeach, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện P. Trong lúc hát karaoke, C lấy máy bộ đàm của nhân viên phục vụ bấm gọi bảo vệ giả vờ nói là trên phòng có đánh nhau, nhóm bảo vệ trong khu vực karaoke tưởng thật chạy vào giải quyết thì biết được là bị chiêu chọc nên bỏ ra ngoài. Đến khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 26/3/2018, nhóm của C xuống tầng trệt đón xe taxi ra về, T2, L2, T cùng những người khác đón xe taxi về trước, còn lại C, L1, B và T3 đứng đợi xe về sau. Khi xe đến, L1, B và T3 đã lên xe, còn C định mở cửa trước bước lên thì có một nhân viên bảo vệ tên Tuấn (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến chặn C lại không cho lên xe, rồi cự cãi với C. Thấy vậy, L1 xuống xe chạy đến giải thích và bên vực C, thì bị Tuấn dùng tay đánh vào mặt C, rồi cùng khoảng 04 nhân viên bảo vệ xông vào đánh nhau với C và L1. Trong lúc đánh nhau, Võ Bá T4 trong nhóm bảo vệ rút ra cây Gậy giữ 03 khúc, hình tròn, bằng kim loại mũi nhọn (Dùi cui kim loại) dài 53,5cm đánh vào người của L1 nhiều nhất và đánh C trúng vào người, vào đầu, còn Nguyễn Thanh S (nhân viên bảo vệ) và một số bảo vệ khác cũng xông vào dùng tay, chân đánh nhau với L1 và C hỗ trợ cho T4 và Tuấn. Bị nhóm bảo vệ vây đánh, C chạy vào phòng gần đó thấy có 01 cây dao nhọn cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm, liền cầm lên tay và nhìn ra thấy nhóm của T4 và S vẫn đánh nhau với L1 nên C cầm dao xông ra đâm trúng cẳng tay phải của T4, rồi đâm trúng vào giữa cánh tay phải của S gây thương tích. Bị C đâm, T4 dùng gậy kim loại đánh trúng vào đầu vào người của C gây thương tích, S chạy vào khu vực phòng bảo vệ lấy một thanh kim loại vuông dài 100cm, cạnh 03x03cm chạy ra đánh vào đầu, người của C và xông tới đánh vào người của L1 gây thương tích. Thấy đánh nhau, anh Phan Hồng Ngân và Trần Văn Đen (là nhân viên bảo vệ) chạy đến định can ngăn, C tưởng đến đánh L1 nên xông tới đâm anh Đen trúng vào đùi phải, đâm anh Ngân trúng vào cẳng tay phải và ngực trái gây thương tích. Sau đó, C, L1 cùng với B và T3 bỏ chạy lên phía đường Trần Hưng Đạo, trên đường L1 điện thoại cho nhóm của T biết đang bị vây đánh kêu nhưng người này quay trở lại đưa về. Phía sau nhóm bảo vệ của S và T4 đuổi theo, do chảy nhiều máu ở tay nên S không đuổi theo nữa mà đi vào băng bó vết thương. Khi L1, B và T3 lên đến đường Trần Hưng Đạo, thì gặp L2, T và T2 cũng vừa quay trở lại, còn C thì chạy theo Trần Hưng Đạo và ném bỏ con dao đang cầm, do bị chảy máu

hiều ở vùng đầu nên C ngất xỉu té ngã nằm bên đường. Đồng thời lúc này, có nhóm thanh niên xuất hiện cùng với nhóm bảo vệ của S chặn đánh nhóm của trong đó có một nhân viên bảo vệ dùng dao đâm B gây thương tích, một nhân viên bảo vệ khác dùng thanh sắt đánh T, L2 gây thương tích, T2 và T3 cũng bị đánh nhưng không bị thương tích nặng. Sau đó, những người bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa P cấp cứu và điều trị thương tích.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây kim loại (ống kềm), dài 127cm, cạnh 03x03cm;
- 01 (một) cây kim loại (ống kềm), dài 100cm, cạnh 03x03cm;
- 01 (một) cây kim loại (ống kềm), dài 98cm, cạnh 02x02cm;
- 01 (một) cây gậy tròn bằng kim loại, màu đen, hiệu DL, dài 53,5cm, chia làm 03 đoạn, có thể kéo dài, thu ngắn;
- 01 (một) cây dao cán và lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm, sau khi gây án Nguyễn Văn C ném bỏ trên đoạn đường Trần Hưng Đạo, gần khu giải trí LongBeach, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 233/KL-PY** ngày 03/5/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thanh S**, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng cánh tay phải (02 vết), đứt dây thần kinh cơ bì bên phải. Hiện tại tổn thương toàn phần dây thần kinh cơ bì bên phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **35%** (Ba mươi lăm phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

*** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 267/KL-PY** ngày 17/5/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn C**, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng đỉnh trái.
 - Chấn thương phần mềm vùng trán, vai phải, vùng lưng và vùng hạ sườn trái, hiện tại không còn thấy dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **11%** (Mười một phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh trái do vật tày có cạnh gây nên.
- Thương tích vùng trán, vai phải, vùng lưng và vùng hạ sườn trái do vật

tày gây nên

* **Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 206/KL-PY** ngày 18/4/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thành L1**, như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo sơ cứng vùng vai trái, có chỗ còn lõ dò và viên tấy.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh S – 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 21 tháng 3 năm 2019 bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thừa nhận bản án của Tòa án nhân dân huyện P xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo. Bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là dưới

khung hình phạt và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo S phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo cho rằng như sau:

Thống nhất về mặt tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự với nhau xong và xin giảm nhẹ hình phạt cho nhau... Tuy nhiên, đề nghị HĐXX phúc thẩm xét lại thương tích của L1 là do vật sắc gây nên. Trong vụ án này bị cáo chỉ sử dụng một loại hung khí là thanh sắt để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Ngoài ra, trong vụ án còn có kháng cáo của bị cáo Võ Bá T4, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo T4 đã có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Tòa án đã căn cứ vào quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đã ra Thông báo cho Viện kiểm sát, bị cáo và những người liên quan về việc rút kháng cáo của bị cáo. Phần kháng cáo của bị cáo đã bị rút được coi như không kháng cáo, do đó phần này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/3/2018 tại khu giải trí LongBeach đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn D,

huyện P, tỉnh Kiên Giang, do hiểu lầm là nhóm của Nguyễn Văn C muốn kiếm chuyện đánh nhau nên một nhân viên bảo vệ tên Tuấn (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã chặn lại không cho C lên xe và cự cãi xảy ra đánh nhau với C và Nguyễn Thành L1. Lúc đó Võ Bá T4 xông đến cầm gậy ba khúc đánh vào người, đầu của C và L1 gây thương tích, Nguyễn Thanh S cùng với một số bảo vệ khác xông đến dùng tay, chân đánh L1 và hỗ trợ cho Tuấn và T4. Bị vây đánh, C chạy vào một căn phòng gần đó lấy 01 cây dao cán, lưỡi bằng sắt có đầu nhọn xông đến đâm trúng vào cẳng tay phải của T4 gây thương tích 12%, đâm trúng vào cánh tay phải của S gây thương tích 35%, tiếp đến C đâm trúng vào đùi anh Trần Văn Đ gây thương tích 24%, đâm trúng anh Phan Hồng N gây thương tích 7%. S chạy vào phòng bảo vệ gần đó lấy ống kềm đánh liên tiếp vào người và đầu của C và xông tới đánh vào người của L1 gây thương tích. Hành vi của bị cáo S dùng hung khí nguy hiểm (thanh kim loại vuông bằng kềm) gây thương tích cho C 11%, cho L1 13% là vi phạm pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình, bản thân bị cáo nhận biết được sức khỏe con người là vốn quý, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kì ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho nhau và cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như trên là đã phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là cần thiết.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên nhận định và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án nêu trên là đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm này của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nghĩ nên cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị HĐXX phúc thẩm xét lại thương tích của bị hại L1 là do vật sắc gây nên, trong vụ án này bị cáo S chỉ sử dụng một loại hung khí là thanh sắt để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, bởi: Trong suốt quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận có dùng hung khí là thanh sắt làm hung khí trực tiếp gây thương tích cho C và L1. Mặt khác, sau khi có kết luận giám định thương tích của các bị hại cũng như của bị cáo, bản thân bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích của bị hại L1... Tại đơn kháng cáo bị cáo cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, quan điểm đề nghị của Luật sư là không có căn cứ chấp nhận, nghĩ bác là thỏa đáng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh S.
 - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh S - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Lưu hồ sơ, Tòa (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang